

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

Phụng Hiệp, ngày 22 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn T1

Trụ sở: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Cẩm T, sinh năm 1962

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1992

Địa chỉ liên hệ: số A, đường B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị S- Trung tâm T2 chi nhánh tại miền nam, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 số tiền 1.055.030.000 đồng (một tỷ không trăm năm mươi lăm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.2.** Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B tự nguyện nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.825.000đ (hai mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 được nhận lại 21.825.000đ (hai mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006720 ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Huỳnh Thành Ý**